TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 08-7-2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Liên;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Công;

Bà Nguyễn Thị Hồng Thùy;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Tuấn Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2022/TLST -HNGĐ, ngày 23/3/2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXX–ST ngày 2/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1966 (vắng măt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn- bà Nguyễn Thị S cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Vào năm 1992 bà S và ông Võ Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân và chung sống với nhau, có thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, theo giấy chứng nhận kết hốn số 53 ngày 18 tháng 6 năm 2019. Quá trình chung sống được 30 năm nhưng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó trong cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H trong cuộc sống không thể hiện vai trò trách nhiệm làm chồng, hay ăn chơi, uống rượu, cờ bạc gây nợ nần, bà nhiều lần khuyên can nhưng ông H vẫn không từ bỏ thậm chí còn đánh đập bà. Vì ăn chơi cờ bạc mà ông H đã bán hết nhà cửa tài sản mà bà đã nhọc nhằn tạo dựng trong quá trình chung sống, đồng thời ông H tự ý bỏ nhà đi chung sống với người đàn bà khác giữa bà và ông H chính thức xa nhau đã 2020, hiện cả hai đều có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai.

Hiện nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, yêu cầu xin được ly hôn với ông Võ Văn H.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Anh Tuấn, sinh năm 1993 đã trưởng thành đang sống chung với bà.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà không yêu cầu xem xét.

Bị đơn Ông Võ Văn H đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng ông H vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà S. Tòa án cũng đã giao giấy triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng ông H vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Tài liệu chứng cứ bà S nộp cho Tòa án gồm: giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, 01 giấy khai sinh con chung, 01 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (Tất cả các tài liệu trên là bản sao)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nơi cư trú bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Võ Văn H được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Võ Văn H.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị S và ông Võ Văn H được xác lập vào năm 1992. Bà S và ông H có quá trình 30 năm chung sống là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng duy trì được 30 năm, tuy nhiên đảm bảo hạnh phúc được giai đoạn đầu, dần về sau theo bà S cho rằng trong cuộc sống ông H thường xuyên ăn chơi uống rượu, cờ bạc không chịu làm việc cùng bà chung lo cuộc sống gia đình nuôi con. Vì ăn chơi ông H đã bán hết toàn bộ tài sản nhà cửa vợ chồng tạo dựng đồng thời ông H bỏ đi chung sống với người đàn bà khác cả hai chính thức sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, cả hai đều cò cuộc sống riêng. Do đó, bà S khởi kiện xin ly hôn, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa án hòa giải nhưng ông H không đến và cũng không ý kiến phản hồi về việc xin ly hôn của bà S. Tại phiên tòa hôm nay bà S vẫn cương quyết xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà S và ông H đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị S đối với ông Võ Văn H.

[3] Về con chung: Bà S và ông H chung sống có với nhau 01 con chung là Võ Anh T, sinh năm 1993 đã trưởng thành hiện đang sống chung với bà S nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bà S xác định vợ chồng không còn tài sản gì và không yêu cầu gì không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về nợ chung bà S xác định vợ chồng không có nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị S nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí .

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị S đối với ông Võ Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S được ly hôn với ông Võ Văn H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tạm ứng án phí bà S đã nộp 300.000 đồng theo phiếu thu số 0013188 ngày 18/3/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung công quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị S có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông Võ Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện C;
- CC.THADS huyện C
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên